

THÔNG BÁO

CÔNG KHAI THU - CHI TÀI CHÍNH

Tháng 9/2022

Đơn vị tính: đồng

Số thứ tự	DIỄN GIẢI	Số dư đầu kỳ		Phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ		Tiền thuế phải nộp	Trích BS 40% CC tiền lương	Số tiền còn lại
		Tiền mặt	Tiền gửi	Thu	Chi	Tiền mặt	Tiền gửi			
I	TIỀN GỎI KHO BẠC:		212.716.314	-	6.700.000	-	206.016.314	-	-	206.016.314
1	Học phí		191.725				191.725			191.725
2	Học phí cấp bù		960.802				960.802			960.802
3	Nhân viên nuôi dưỡng		280.000				280.000			280.000
4	Tiền thuê từ mặt bằng		12.806.025				12.806.025			12.806.025
5	Nguồn CCTL, từ HP & HPCB		-				-			-
6	Quỹ phát triển hđ SN		118.645.276				118.645.276			118.645.276
7	Quỹ khen thưởng		22.795.555				22.795.555			22.795.555
8	Quỹ phúc lợi		57.036.931		6.700.000		50.336.931			50.336.931
II	TIỀN GỎI NGÂN HÀNG:		370.844.291	11.282.954	115.376.748	-	266.750.497	34.887.620	-	231.862.877
1	Trích lại từ BHYT hs		2.302.446				2.302.446	-		2.302.446
2	Tiền ăn bán trú		2.033.847				2.033.847			2.033.847
3	Vệ sinh bán trú		11.158.832				11.158.832	1.260.400		9.898.432
4	Tiền ăn sáng		465.212				465.212			465.212
5	Phục vụ ăn sáng		59.292.560		42.244.000		17.048.560	8.550.200		8.498.360
6	Học phẩm		111.116.704		14.598.000		96.518.704	-		96.518.704
7	Phục vụ bán trú		54.364.972	3.000.000	14.789.539		42.575.433	15.682.940		26.892.493
8	Nhân viên nuôi dưỡng		923.200				923.200	867.200		56.000
9	Hoạt động hồ bơi		29.260.189		11.184.209		18.075.980	1.473.200		16.602.780
10	Trang thiết bị vd bán trú		45.320.267		28.080.000		17.240.267	2.484.000		14.756.267
11	Năng khiếu võ thuật		4.257.096		3.139.000		1.118.096	788.800		329.296
12	Năng khiếu thể dục		3.607.803		1.267.200		2.340.603	1.752.000		588.603
13	Năng khiếu anh văn		888.505				888.505	-		888.505
14	Năng khiếu vẽ		2.398.132				2.398.132	1.646.400		751.732
15	Lãi tài khoản kinh phí HĐ		190.315	50.893	19.800		221.408			221.408
16	Nguồn CCTL, từ thu SN		-				-			-
17	Mặt bằng		42.891.112	7.692.000			50.583.112	382.480		50.200.632
18	Tẩy giun		-				-			-
19	Thanh lý tài sản		-	540.000			540.000			540.000
20	Lãi tài khoản chuyển thẻ ATM		33.169	5			33.174			33.174
21	Lãi tài khoản thu chi HĐ		339.930	56	55.000		284.986			284.986
	Tổng cộng		1.606.685.360	11.282.954	122.076.748	-	472.766.811	34.887.620	-	437.879.191

Ngày 30 tháng 9 năm 2022

Người lập biểu

Hiệu trưởng



Nguyễn Thị Tuyết Mai



Nguyễn Thị Nhiều